

Bản án số: 75/2020/HS- PT

Ngày: 16-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Lương Văn Hiến

2. Ông Đặng Minh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2020/TLPT-HS ngày 27/4/2020 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: Nguyễn Đăng D; Sinh ngày 12/6/1993; Nơi đăng ký HKTT: xóm 7, xã KS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: V1 Nam; con ông Nguyễn Đăng S và bà Ma Thị Đ; có vợ là Hoàng Minh H (là bị cáo trong cùng vụ án); có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 11/7/2019 đến ngày 6/12/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Minh H; Sinh ngày 17/3/1997; Nơi đăng ký HKTT: thôn 8, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; có chồng là Nguyễn Đăng D; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 09 tháng 5 năm 2019, tổ công tác của phòng An ninh chính trị nội bộ, Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực cổng trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên, thuộc xóm NH, xã QT, thành phố Thái Nguyên, phát hiện và thu giữ trên tay của Nguyễn Đăng D một kẹp tài liệu, bên trong có 6 Giấy khám sức khỏe, đề cơ quan ban hành “Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”, được đóng 01 hình dấu tròn, mực màu đỏ nội dung “Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”, được đánh số thứ tự lần lượt là: 2137, 2139, 2140, 2142, 2144, 2158. Nguyễn Đăng D khai hiện đang ở trọ tại xóm ST, xã QT, thành phố Thái Nguyên và 6 Giấy khám sức khỏe D mang theo là giấy tờ giả do D tự làm để mang đi bán.

Cùng ngày Nguyễn Đăng D đã tự giác giao nộp cho cơ quan Công an:

- 01 con dấu dạng hình hộp chữ nhật, màu đỏ trắng bên trong có dấu hình tròn khắc nổi nội dung “BỆNH VIỆN A – SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN”.

- 01 con dấu bằng nhựa màu đỏ, đen, bên trong có khắc nội dung “K/T GIÁM ĐỐC - PHÓ GIÁM ĐỐC”.

- 01 con dấu bằng nhựa, hình hộp chữ nhật, màu đỏ, đen, bên trong có khắc nội dung “Hoàng Thị V”.

- 06 con dấu bằng nhựa hình hộp chữ nhật màu xanh, đen bên trong có khắc các nội dung “BS.CKII.Trần Thị H2”, “BS.Lương Quang T”, “BS. Nguyễn Đức Tr”, “BS.Ngô Thị Tô H3”, “BS.Nguyễn Thị Y”, “BS. Phạm Thế H4”.

- 30 ảnh chân dung của nhiều người được đánh số thứ tự từ 01 đến 30.

- 10 “GIẤY CHỨNG NHẬN NGHỈ VIỆC HƯỞNG BẢO HIỂM XÃ HỘI”, khổ giấy A5, đều đề cơ quan ban hành “Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”, được đóng 01 hình dấu tròn, mực màu đỏ nội dung “Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”.

- 08 tờ giấy có tiêu đề “GIẤY RA VIỆN”. Trong đó, 07 giấy đề cơ quan ban hành là “Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”, mỗi giấy được đóng 01 hình dấu tròn, mực màu đỏ nội dung “Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”; 01 giấy ra viện đề cơ quan ban hành là “Bệnh viện C – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”, được đóng 01 hình dấu tròn, mực màu đỏ nội dung “Bệnh viện C – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”.

- 11 tờ giấy có tiêu đề “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE”, có dán ảnh chân dung của 11 người, có đóng dấu giáp lai, nội dung “BỆNH VIỆN A* SỞ Y TẾ* TỈNH THÁI NGUYÊN”, không điền thông tin người khám sức khỏe.

- 181 Giấy khám sức khỏe khổ giấy A3, chưa điền thông tin.

- 05 giấy ra viện khổ A5, góc trên bên trái có nội dung SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN - BỆNH VIỆN A. 02 giấy ghi thông tin Họ và tên: Nguyễn Thị V1, 3 giấy ghi thông tin Họ và tên: Nguyễn Thị Đức A.

- 05 sổ khám bệnh khổ giấy A4 bìa màu xanh chưa ghi nội dung thông tin.

Tại bản Kết luận giám định số 851/KL – KTHS ngày 05/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Các tài liệu, con dấu bao gồm: 17 giấy khám sức khỏe đề cơ quan ban hành “Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên; 08 giấy ra viện trong đó, 07 giấy đề cơ quan ban hành “Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”, 01 giấy đề cơ quan ban hành “Bệnh viện C – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”; 11 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đề cơ quan ban hành “Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”; 01 con dấu tròn, mặt dấu có nội dung “Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên” thu giữ được của Nguyễn Đăng D là giả.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng D khai:

Khoảng cuối tháng 03/2019, D mua 01 con dấu tròn giả trên mạng Internet có nội dung “Bệnh viện A - Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”, 08 dấu tên, dấu chức danh có nội dung “BS. CKII. Trần Thị H2”, “BS. Phạm Thế H4”, “BS. Nguyễn Đức Tr”, “BS. Ngô Thị Tô H3”, “BS. Lương Quang T”, “BS. Nguyễn Thị Y”, “Hoàng Thị V”, “K/T GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC”, phôtô các biểu mẫu của Bệnh viện A rồi mang về phòng trọ tại xóm ST, xã QT, thành phố Thái Nguyên để làm giả giấy khám sức khỏe, giấy ra viện của Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

D sử dụng tài khoản Facebook “Giấy viện”, “Nguyễn Đăng D”, tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0387.393.818 đăng tải nội dung lên mạng xã hội Facebook, Zalo “Nhận làm giấy khám sức khỏe, giấy ra viện, tuyển cộng tác viên bán giấy khám sức khỏe, giấy ra viện” với giá 100.000 đồng/01 giấy khám sức khỏe, 100.000 đồng/01 giấy ra viện, để tìm người mua đồng thời tìm cộng tác viên.

Sau khi mua các con dấu giả, D nói với vợ là Hoàng Minh H về việc làm các giấy tờ, tài liệu giả nêu trên. H đồng ý giúp D viết các nội dung khám chữa bệnh vào giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện A, tìm những người có nhu cầu trên mạng xã hội Facebook để bán lấy tiền chi tiêu sinh hoạt chung. Khi có người mua Giấy ra viện thì D, H yêu cầu họ gửi thông tin, địa chỉ, còn những người mua Giấy khám sức khỏe chỉ cần gửi ảnh thẻ cho D, H qua tài khoản Facebook và tài khoản zalo, thông tin về tên tuổi, địa chỉ, người mua sẽ tự điền sau khi nhận giấy khám sức khỏe giả. Sau khi làm xong Giấy ra viện, Giấy khám sức khỏe giả, D trực tiếp gặp giao cho những người mua ở gần và nhận tiền, những người mua ở xa D gửi và nhận tiền qua dịch vụ chuyển phát nhanh.

D cùng H đã làm và bán các giấy tờ tài liệu giả như sau:

Khoảng 10h00 ngày 09/5/2019, D đến cổng trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên gặp nam thanh niên tên P, không rõ nhân thân, lai lịch, dùng số điện thoại 0364.232.014, được D lưu trong danh bạ là “P Ctv”. P đưa cho D 06 ảnh chân dung kích thước 03cm x 04cm của 06 người khác nhau để nhờ D làm cho P 06 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện A với giá 80.000 đồng/01 giấy. D đến hiệu ảnh rửa ảnh 03cm x 04 cm thành ảnh 04 x 06 cm rồi mang về phòng trọ, dán 06 ảnh chân dung đó vào 06 giấy khám sức khỏe đã được H điền các nội dung, kết quả khám, ký vào các mục của các bác sỹ: Lương Quang T, Ngô Thị Tô H3, Nguyễn Đức Tr, Phạm Thế H4, Trần Thị H2, Hoàng Thị V rồi dùng dấu giả của Bệnh viện A đóng vào phần xác nhận của 06 giấy khám sức khỏe đó. Khoảng 12h30 ngày 09/5/2019, D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS: 20C1 – 145.50 mang theo 06 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh

viện A để trong 01 kẹp tài liệu đến công trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông, thuộc xóm NH, xã QT, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác Phòng An ninh Chính trị nội bộ, Công an tỉnh Thái Nguyên kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang.

Từ khoảng cuối tháng 03/2019 đến khi bị phát hiện, D bán được khoảng 90 giấy khám sức khỏe, giấy ra viện và thu lời bất chính khoảng 9.000.000đồng. H giúp D làm giả khoảng từ 20 – 25 Giấy khám sức khỏe giả và được D đưa cho số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1329/KL – KTTHS ngày 01/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chữ viết trong 16 giấy khám sức khỏe đề cơ quan ban hành “Bệnh viện A – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên; 01 giấy ra viện đề cơ quan ban hành “Bệnh viện C – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên”; 01 “GIẤY CHỨNG NHẬN NGHỈ VIỆC HUỖNG BẢO HIỂM XÃ HỘI” mang tên “TRƯƠNG MẠNH H4” là do Hoàng Minh H viết ra.

Hoàng Minh H biết việc Nguyễn Đăng D mua con dấu giả để làm các Giấy ra viện, Giấy khám sức khỏe giả bán và H đã giúp D viết thông tin, ký mục bác S trên các giấy đó.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đăng D, Hoàng Minh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng D, Hoàng Minh H phạm tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Đăng D 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/7/2019 đến ngày 06/12/2019.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Minh H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 28/3/2020 bị cáo Nguyễn Đăng D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hoàng Minh H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo H bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt và đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, phân tích tính chất đồng phạm của 2 bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng D, Hoàng Minh H, sửa bản án hình sự sơ thẩm; Đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với

2 bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H: giảm hình phạt cho 2 bị cáo.

Các bị cáo nhất trí, không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Đăng D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hoàng Minh H kháng cáo xin giảm án được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng D, Hoàng Minh H được làm trong hạn luật định là hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, nội dung bổ sung kháng cáo của bị cáo H là đúng quy định được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3 năm 2019 đến ngày 09 tháng 5 năm 2019, Nguyễn Đăng D đã nhiều lần làm giả Giấy ra viện, Giấy khám sức khỏe giả. Theo D và H khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, do chữ của D xấu mà chữ của H lại đẹp nên D đã nhờ H viết thông tin, ký tên vào 16 Giấy khám sức khỏe giả. H biết D làm Giấy khám sức khỏe giả để bán, nhưng vẫn giúp D viết thông tin, ký tên vào các Giấy khám sức khỏe giả. Ngoài ra, trong tháng 5/2018, Nguyễn Đăng D đã mua 1 Giấy ra viện có đóng dấu giả của bệnh viện C - Sở y tế tỉnh Thái Nguyên” để bán, Hoàng Minh H giúp D điền thông tin của người mua vào Giấy ra viện này.

Nguyễn Đăng D được hưởng lợi bất chính từ việc làm giả tài liệu số tiền 9.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D, Hoàng Minh H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đăng D, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Minh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù hoàn cảnh của 2 bị cáo rất khó khăn nhưng đã tự nguyện nộp phần lớn số tiền thu lời bất chính (trong đó D nộp 2 triệu đồng; H nộp 5 triệu đồng) nên 2 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, 2 bị cáo là vợ chồng của nhau có hoàn cảnh khó khăn, sống ở vùng dân tộc và miền núi đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Bị cáo H là người chưa có tiền án, tiền sự, chỉ là người bị chồng dụ dỗ lôi kéo, phạm tội lần đầu là người giúp sức giữ vai trò không đáng kể trong vụ án. Xét toàn diện vụ án có căn cứ để giảm hình phạt cho 2 bị cáo (trong đó áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H) theo

lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật giúp các bị cáo cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận việc các bị cáo nộp một phần tiền thu lời bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng D, Hoàng Minh H, sửa bản án sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Đăng D 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/7/2019 đến ngày 06/12/2019.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt Hoàng Minh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

2/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận việc các bị cáo nộp 7 triệu đồng là tiền thu lời bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo các biên lai thu số 0000203 ngày 27/3/2020 và 0000231 ngày 25/5/2020.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: Các bị cáo Nguyễn Đăng D và Hoàng Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khánh Hồng

